

NHẬN THỨC VỀ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

Learning awareness of students at Hoa Sen University

Nguyễn Dục Anh⁽¹⁾, PGS.TS. Nguyễn Thị Tú⁽²⁾

^{(1),(2)} Trường Đại học Sư phạm TP.HCM

TÓM TẮT

Bài viết đề cập đến kết quả khảo sát mặt nhận thức trong ý thức học tập của 380 sinh viên Trường Đại học Hoa Sen. Nhận thức về học tập được xem xét nghiên cứu trên hai bình diện: nhận thức về các vấn đề liên quan đến nhà trường và nhận thức về các vấn đề liên quan đến cá nhân. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhận thức về học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen ở mức trung bình và có biểu hiện không đồng đều giữa các mặt. Dựa trên kết quả nghiên cứu, bài viết cũng đề xuất một số biện pháp nhằm cải thiện nhận thức về học tập cho sinh viên.

Từ khóa: nhận thức, nhận thức học tập, nhận thức học tập của sinh viên

ASBTRACT

This study investigates students' awareness in learning which includes learning awareness at institutional level and learning awareness at personal level. The study was conducted with the participation of 380 students at Hoa Sen University. The findings show different levels in the two aspects of institutional and individual learning awareness. Besides, the study also reveals the fact that students' learning awareness gathers around average score. From the results, the study suggests some methods to help improve students' awareness in their learning.

Keywords: awareness, learning awareness, students' awareness in learning

1. Đặt vấn đề

Sinh viên là đội ngũ lao động trí thức tương lai của nước nhà. Đảng ta đã xác định về việc đầu tư cho giáo dục là phải đầu tư vào sinh viên hôm nay. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII đã khẳng định: “Mục tiêu giáo dục trong giai đoạn 2016-2021 là chú trọng phát triển nguồn nhân lực dạy người, dạy chữ, dạy nghề. Giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp phải được chú trọng ưu tiên hàng đầu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016).

Nhằm hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đại học, việc nâng cao ý thức học tập (YTHT) cho sinh viên là vấn đề được các nhà quản lý giáo dục hết sức quan tâm. Kết quả khảo sát của Bùi Ngọc Quang (2013) đã chứng minh rằng, YTHT tác động rất mạnh đến kết quả học tập của sinh viên và họ không thể học tập tốt khi chưa ý thức đầy đủ các vấn đề trong học tập. Hoạt động học tập của sinh viên là dạng hoạt động trí tuệ căng thẳng, nội dung học tập mang tính chất chuyên ngành, phương pháp học tập

mang tính chất nghiên cứu, do đó đòi hỏi sinh viên phải luôn nỗ lực cố gắng. Những sinh viên có YTHT cao thường có kế hoạch học tập rèn luyện bản thân hướng tới các thành tựu khoa học, biết lập kế hoạch học tập và nghiên cứu một cách hiệu quả nhằm đạt được những thành tích cao trong học tập. Theo Phạm Minh Hạc (2013), YTHT không đơn giản chỉ là tư duy, không phải là tư duy cộng với tri giác, trí nhớ, kỹ năng, thậm chí cũng không là tổ hợp các quá trình kể trên gộp với xúc cảm, mà cần được hiểu là một cấu trúc vốn có bao gồm nhận thức học tập, thái độ học tập và các hành động học tập.

Nhận thức học tập là một trong ba mặt cấu thành nên YTHT. Theo Nguyễn Quang Uẩn (2014) nhận thức là quá trình tâm lý phản ánh các thuộc tính, các đặc điểm của sự vật hiện tượng. Nhận thức về học tập của SV chính là sự hiểu biết của SV về các vấn đề liên quan đến hoạt động học tập, đó là các vấn đề liên quan đến nhà trường (*tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, chương trình đào tạo...*) và các vấn đề liên quan đến kết quả học tập của cá nhân (*động cơ học tập, phương pháp học tập...*).

Nhận thức học tập của SV sẽ là kim chỉ nam cho thái độ và hành động học tập của SV. Tuy nhiên ở Việt Nam, các công trình nghiên cứu chuyên sâu về YTHT và các thành tố trong cấu trúc của YTHT còn hiếm. Đặc biệt, chưa có công trình nào nghiên cứu đo lường *nhận thức học tập* của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen. Vì vậy việc nghiên cứu và xác định thực trạng,

mức độ *nhận thức về học tập* của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen nhằm cung cấp những dữ liệu khoa học làm cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường là vấn đề cấp thiết.

2. Thử thức nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

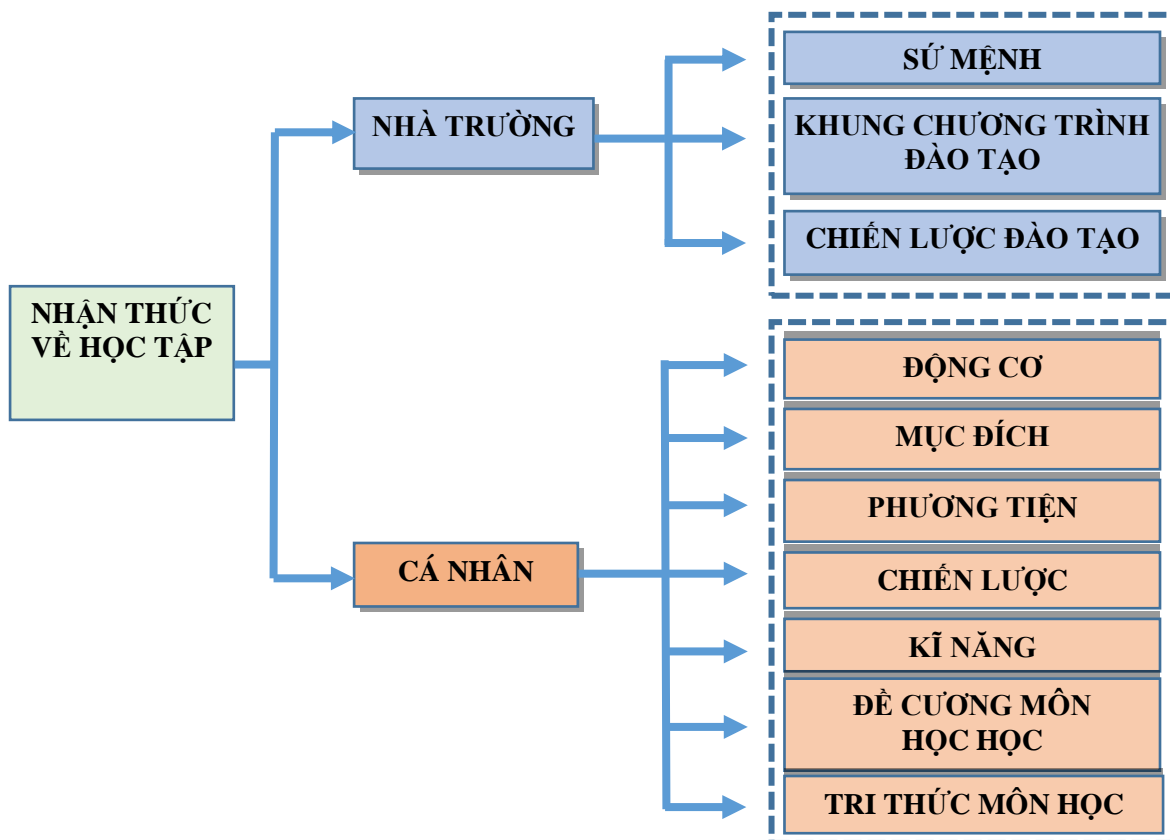
Để tìm hiểu thực trạng *nhận thức học tập* của sinh viên, người nghiên cứu đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn. Dựa vào cấu trúc hoạt động học tập và các tiêu chí đánh giá chương trình đào tạo của bộ tiêu chuẩn AUN-QA của hiệp hội các trường đại học châu Á, người nghiên cứu đã xây dựng nội dung phiếu điều tra bao gồm 17 câu hỏi, chia làm 2 phần. Phần 1 là các câu hỏi đo lường nhận thức của sinh viên về các vấn đề liên quan đến nhà trường như tầm nhìn, sứ mệnh, khung chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo ngành, v.v. Phần 2 là các câu hỏi đo lường nhận thức của sinh viên về các vấn đề liên quan đến kết quả học tập của cá nhân như động cơ, mục đích, kế hoạch, phương pháp, kỹ năng, nội dung tri thức môn học, v.v.

Độ tin cậy của bảng hỏi

Kiểm tra độ tin cậy của các câu hỏi trong bảng hỏi, kết quả hệ số *Cronbach's Alpha biến tổng* là $\alpha = 0,883$. Theo tác giả Phan Thị Mai Hương (2013), độ tin cậy của bảng hỏi như vậy là ở mức tốt và đáng tin cậy.

Sơ đồ chỉ báo nghiên cứu

Chúng tôi đã xây dựng chỉ báo của nghiên cứu thể hiện ở Sơ đồ 1 dưới đây:



Sơ đồ 1: Sơ đồ chỉ báo nghiên cứu

Cách cho điểm và thang đánh giá

Cách cho điểm các câu hỏi có năm mức độ lựa chọn, với số điểm tăng dần từ thấp lên cao, điểm thấp nhất là 1 và cao nhất là 5.

Kết quả thu được ở từng câu hỏi được quy đổi thành các mức độ tương ứng theo thang đo Likert 5 mức độ với giá trị khoảng cách được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị khoảng cách} = \frac{\text{Maximum} - \text{Minimum}}{n} = \frac{5-1}{5} = 0,8$$

Thang đánh giá điểm trung bình được quy đổi theo Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Phân chia mức độ nhận thức về học tập của sinh viên

Điểm trung bình	Mức độ nhận thức	Mức độ ý nghĩa tương ứng với câu trả lời
1,00 → 1,80	Rất thấp	Hoàn toàn không biết
1,81 → 2,60	Thấp	Biết một ít
2,61 → 3,40	Trung bình	Phân vân
3,41 → 4,20	Cao	Biết rõ
4,21 → 5,00	Rất cao	Biết rất rõ

2.2. Mẫu khách thể nghiên cứu

Mẫu khách thể nghiên cứu gồm 380 SV chính quy đang theo học các lớp Anh văn giao tiếp quốc tế IEC (English for

International Communication) thuộc học kì 19.1A, năm học 2019-2020 của Trường Đại học Hoa Sen. Thông tin cơ bản về mẫu được mô tả trong Bảng 2.

Bảng 2. Bảng thống kê thành phần mẫu nghiên cứu

Thành phần		N	Tỉ lệ %	Tổng	
				N	%
Giới tính	Nữ	220	57,9	380	100
	Nam	160	42,1		
Vùng miền	Thành thị	178	46,8		
	Vùng ven	116	30,5		
	Nông thôn	86	22,6		
Học lực	Trung bình	64	16,6		
	Khá	236	62,1		
	Giỏi	80	21,3		
Chuyên ngành	Du lịch, nhà hàng, khách sạn	58	15,5		
	Thiết kế, nghệ thuật	54	14,2		
	Kinh tế, tài chính	124	32,6		
	Công nghệ thông tin	50	13,2		
	Khoa học xã hội	94	24,5		

3. Kết quả nghiên cứu nhận thức về học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen

3.1. Kết quả nhận thức của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen về các vấn đề học tập liên quan Nhà trường

Mặt nhận thức về các vấn đề học tập

liên quan đến Nhà trường được thăm dò thông qua 7 câu hỏi và được đánh giá theo thang đo 5 mức bao gồm: không biết, ít biết, phân vân, biết rõ, biết rất rõ. Kết quả được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả nhận thức của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen về các vấn đề học tập liên quan đến nhà trường

Nội dung	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng	Tỉ lệ đáp án được chọn theo mức độ nhận thức (%)				
				Không biết	Ít biết	Phân vân	Biết rõ	Biết rất rõ
1. Biết được sứ mệnh của trường	2,45	1,17	4	30,3	20,8	22,9	26,0	0,0
2. Biết được chiến lược đào tạo	2,65	1,49	2	34,2	15,3	17,9	16,3	16,3
3. Biết tổng số môn học của Khung CTĐT	3,17	1,36	1	15,5	14,2	32,6	13,2	24,5
4. Biết tổng số tín chỉ của Khung CTĐT	2,40	1,09	5	14,7	53,9	17,1	5,1	9,2
5. Biết kế hoạch đào tạo ngành	2,31	1,34	6	37,1	25,5	16,6	10,5	10,3
6. Biết tiêu chí đánh giá xếp loại SV	1,64	0,89	7	53,9	35,5	6,3	1,3	2,9
7. Biết phân loại của từng môn học	2,49	1,19	3	15,8	50,8	14,2	7,4	11,8
ĐTB	2,45 (mức Thấp)							

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy, **nhận thức của SV về các vấn đề học tập có liên quan đến Nhà trường ở mức thấp** (ĐTB = 2,45). ĐTB các nội dung đều tập trung từ mức trung bình trở xuống. Sinh viên “*Biết tổng số môn học của khung chương trình đào tạo*” và “*Biết tổng số tín chỉ của khung chương trình đào tạo*” ở mức trung bình, còn lại là các nội dung có ĐTB ở mức thấp bao gồm: *Biết kế hoạch đào tạo ngành* (ĐTB = 2,31); *Biết tổng số tín chỉ của khung chương trình đào tạo (khung chương trình đào tạo)* có ĐTB = 2,40; *Biết được sứ mệnh của Trường* (ĐTB = 2,45); *Biết phân loại môn học* (ĐTB = 2,49). Xếp hạng thấp nhất là nội dung “*Biết tiêu chí đánh giá xếp loại SV*” có ĐTB ở mức rất thấp (ĐTB = 1,64).

Thông tin về độ lệch chuẩn (ĐLC) cho thấy, câu trả lời có ĐTB ở thứ hạng cao nhất nhưng **độ lệch chuẩn cũng rất cao**. Cụ thể ở nội dung “*Biết tổng số môn học của khung*

chương trình đào tạo” có ĐLC là 1,36 (> 0,8). Điều này cho thấy có sự chênh lệch khá lớn giữa các SV về việc biết tổng số môn học của toàn bộ khung chương trình đào tạo. Biểu hiện nhận thức về các vấn đề liên quan đến nhà trường của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen có biên độ dao động dần trải từ mức thấp đến mức cao.

Mặc dù nội dung “*Biết tiêu chí đánh giá xếp loại sinh viên*” có điểm trung bình thấp nhất nhưng độ trải câu trả lời cả 5 mức đáp án. Riêng nội dung “*Biết được sứ mệnh của trường*” có sự chênh lệch về sự phân phối lựa chọn của sinh viên. Cụ thể ở mức biết rất rõ, không có bất kỳ sinh viên nào lựa chọn. Điều này chứng tỏ, hầu hết sinh viên Đại học Hoa Sen chưa nhận thức được sứ mệnh của trường một cách rõ ràng.

Nhìn chung, mặt **nhận thức của sinh viên về các vấn đề học tập có liên quan đến Nhà trường còn thấp**. Để làm sáng tỏ

nguyên nhân tại sao ĐTB nhận thức của SV về các vấn đề liên quan đến nhà trường ở mức thấp, chúng tôi đã tiến hành phương pháp phỏng vấn sâu để làm sáng tỏ vấn đề. Kết quả cho thấy có 4/5 sinh viên không thể nêu được sứ mệnh của trường. Chỉ có 1 sinh viên có thể nêu được 2/3 nội dung của sứ mệnh Nhà trường. Khi được hỏi về nguyên nhân, sinh viên A cho biết bản thân đã được phổ biến về sứ mệnh, tầm nhìn của nhà trường vào đầu năm học, nhưng A chưa chú ý đến vì nghĩ rằng “không quan trọng”. Là sinh viên năm thứ tư nhưng khi được hỏi về sứ mệnh của Trường, N trả lời “có thấy nhưng không nhớ rõ” vì vị trí dán banner sứ mệnh ở những nơi dành cho quảng cáo cho người đi đường và không

thuận tiện để sinh viên có thể dễ nhìn thấy. Sinh viên còn có kiến nghị nên bố trí tầm nhìn, sứ mệnh của Trường ở tường khu tầng hầm và những bậc thang bộ, thang máy vì đây là những nơi khả thi để sinh viên tri giác được.

3.2. Kết quả nhận thức của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen về các vấn đề liên quan trực tiếp đến kết quả học tập của cá nhân

Kết quả nhận thức các vấn đề liên quan trực tiếp với kết quả học tập của cá nhân được thăm dò thông qua 11 ý hỏi bao gồm: động cơ, mục đích, phương tiện học tập, khái niệm, nội dung, kỹ năng và phương pháp học tập. Kết quả được thống kê ở Bảng 4.

Bảng 4. Kết quả nhận thức của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen về các vấn đề liên quan đến kết quả học tập của cá nhân

Nội dung	ĐTB	DLC	Thứ hạng	Tỉ lệ đáp án được chọn theo mức độ nhận thức (%)				
				Không biết	Ít biết	Phân vân	Biết rõ	Biết rất rõ
1. Nhận biết động cơ học tập	4,01	1,27	2	8,4	7,6	6,6	29,5	47,9
2. Nhận biết mục đích học tập	3,94	1,20	3	5,8	8,4	15,3	27,4	43,2
3. Nhận biết phương tiện học tập	3,77	1,08	5	3,7	10	20,5	37,4	28,4
4. Biết được phẩm chất nghề	3,41	0,97	8	8,2	8,4	19,2	62,6	1,6
5. Nhận biết được năng lực nghề	4,57	0,70	1	0,5	0,5	7,2	25	66,8
6. Biết hình thức đánh giá kết quả học tập	3,68	1,35	7	10,3	12,6	12,1	28,7	36,3
7. Biết khái niệm của từng bài học	3,85	1,23	4	6,6	9,2	17,4	26,3	40,5
8. Biết những kỹ năng mỗi bài học	3,76	1,08	6	3,7	10	20,5	37,4	28,4
9. Biết các hình thức học tập	3,30	1,23	11	11,6	12,6	27,4	30,8	17,6
10. Biết các phương pháp học tập	3,38	1,11	9	11,6	12,6	27,4	30,8	17,6
11. Biết được chiến lược học tập	3,33	1,07	10	6,4	11,8	39,5	26,8	15,5
ĐTB	3,73 (mức cao)							

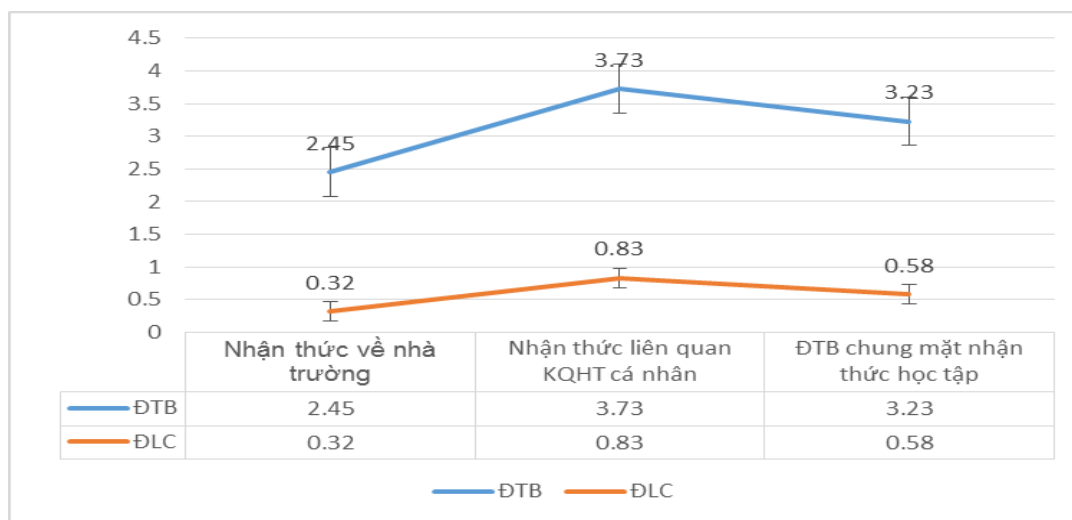
Dựa vào bảng trên ta thấy **ĐTB mặt nhận thức của sinh viên về các vấn đề liên quan trực tiếp đến kết quả học tập cá nhân ở mức cao** (ĐTB = 3,73). Cụ thể nội dung “**Nhận biết được năng lực nghề**” có ĐTB cao nhất (ĐTB = 4,57; xếp hạng 1; mức rất cao). ĐTB thấp nhất thuộc về phần nội dung “**Biết các hình thức học tập**” (ĐTB = 3,30; xếp hạng 11; mức trung bình). Các nội dung được xếp ở mức cao: **Nhận biết được động cơ học tập** (ĐTB = 4,01), **Nhận biết mục đích học tập** (ĐTB = 3,94), **Biết khái niệm của từng bài học** (ĐTB = 3,85), **Nhận biết các phương tiện học tập** (ĐTB = 3,77), **Biết những kỹ năng của mỗi bài học** (ĐTB = 3,76), **Biết hình thức đánh giá của mỗi môn học** (ĐTB = 3,68), **Biết được phẩm chất nghề** (ĐTB = 3,41). Các nội dung có ĐTB ở mức trung bình: **Biết các phương pháp học tập** (ĐTB = 3,38), **Biết lập chiến lược học tập** (ĐTB

= 3,33). Không có nội dung nào được xếp ở mức thấp và rất thấp.

Xét độ lệch chuẩn ở nội dung “**Nhận biết được năng lực nghề**” có ĐTB cao nhất (ĐTB = 4,57) và độ lệch chuẩn thấp nhất (ĐLC = 0,7). Với độ lệch chuẩn này cho phép kết luận rằng hầu hết SV Trường Đại học Hoa Sen đều nhận biết được các năng lực nghề cần có ở mức rất cao. Còn lại 10 nội dung khác có độ lệch chuẩn từ 0,97 đến 1,35 cho thấy mức độ hiểu của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen về các vấn đề liên quan đến kết quả học tập của cá nhân rất dàn trải và không đồng đều.

3.3. Kết quả chung về nhận thức trong ý thức học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen

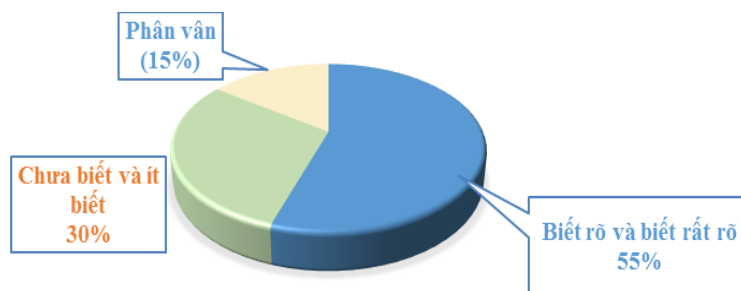
Từ kết quả ĐTB thành phần, chúng tôi tiến hành tính ĐTB chung về mặt nhận thức học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen, kết quả được trình bày trong Biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Điểm trung bình và độ lệch chuẩn của nhận thức về học tập của sinh viên

Kết quả khảo sát thực trạng chung cho thấy **điểm trung bình chung nhận thức học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen ở mức trung bình** (ĐTB = 3,23), trong đó điểm trung bình nhận thức của sinh viên về các vấn đề học tập có liên

quan đến Nhà trường ở mức trung bình (ĐTB = 2,45) và nhận thức của sinh viên về các vấn đề liên quan trực tiếp đến kết quả học tập cá nhân ở mức cao (ĐTB = 3,73). Tỷ lệ phần trăm trên tổng số các đáp án được thể hiện ở Biểu đồ 2.

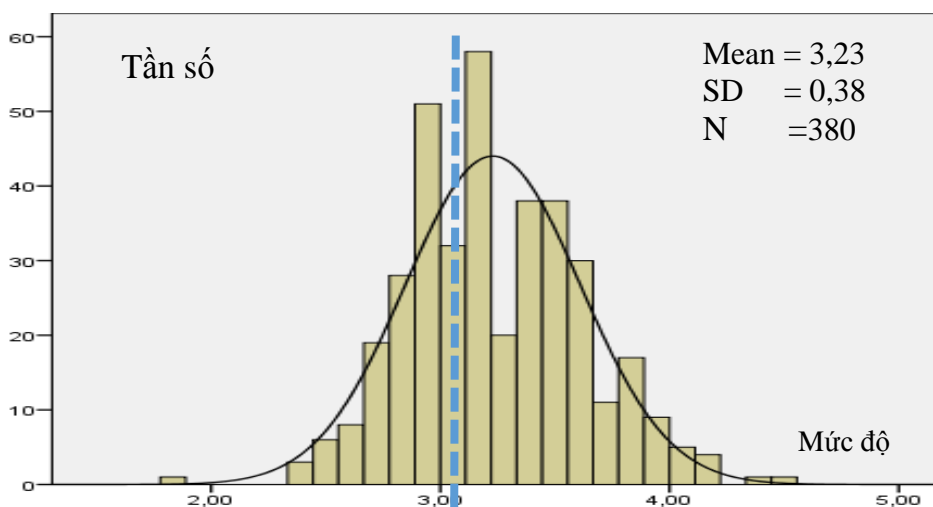


Biểu đồ 2. Tỉ lệ phần trăm các lựa chọn của sinh viên theo mức độ hiểu

Nhìn chung về các lựa chọn của sinh viên trong phần nhận thức học tập, có 55% sự lựa chọn biết rõ và rất rõ. Điều này chứng tỏ đại đa số sinh viên đã biết rõ các vấn đề học tập của bản thân. Bên cạnh đó

còn 30% số câu được sinh viên chọn ở mức chưa hiểu rõ, 15% sinh viên chọn mức phân vân khi nghĩ về các vấn đề học tập.

Phân phối của ĐTB ở mặt nhận thức được thể hiện theo Biểu đồ 3.



Biểu đồ 3. Phân phối của điểm trung bình nhận thức về học tập của sinh viên

Dựa vào Biểu đồ 3, ta thấy ĐTB nhận thức về các vấn đề học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen lệch về hướng bên phải so với mức 3,0 (mức trung bình). Điều này chứng tỏ rằng nhận thức về các vấn đề học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen ở mức trung bình nhưng hơi lệch về mức khá.

Tổng hợp các số liệu và kết quả phỏng vấn sâu, có thể nhận định rằng: phần lớn sinh viên chỉ quan tâm đến các vấn đề học tập có tác động trực tiếp đến kết quả học tập của bản thân. Đối với những vấn đề học tập

mang tính chất vĩ mô, hầu hết sinh viên không để ý đến vì nghĩ chẳng liên quan hoặc không quan trọng. Vì thế muốn xây dựng thương hiệu của trường một cách vững mạnh, nhà trường phải chú ý đến *nội dung và cách thức* phổ biến hiệu quả các vấn đề liên quan nhà trường đến cho sinh viên.

3.4. Kết quả phân tích điểm trung bình nhận thức học tập theo các biến phạm trù

Từ kết quả mức độ nhận thức về học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen, người nghiên cứu tiến hành phân tích sâu biến số ĐTB thu được kết quả trong Bảng 5.

Bảng 5. Kết quả so sánh điểm trung bình nhận thức về học tập của sinh viên theo các biến phạm trù

Tham số	Giới tính		Vùng miền		Học lực		Nhóm ngành	
ĐTB nhận thức	T	-0,9	F	7,98	F	5,84	F	2,28
	sig	0,35	sig	0,00**	sig	0,03*	sig	0,06

Người nghiên cứu đã tiến hành phân tích ĐTB mặt nhận thức học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen theo các biến phạm trù: giới tính, vùng miền, học lực và nhóm ngành. Kết quả cho thấy không có sự khác biệt về mặt nhận thức giữa nam so với nữ ($\text{sig} = 0,35$) và theo nhóm ngành ($\text{sig} = 0,06$). Xét theo vùng miền, có sự khác biệt về nhận thức học tập giữa các SV theo nhóm vùng miền khác nhau ($\text{sig} = 0,00$) ở mức ý nghĩa 0,01. Xét theo học lực, có sự khác biệt giữa các nhóm sinh viên về nhận thức học tập ($\text{sig} = 0,03$) ở mức ý nghĩa 0,05. Hậu kiểm Scheffe chỉ rõ sự khác biệt ở các yếu tố thành phần của các biến phạm trù như sau:

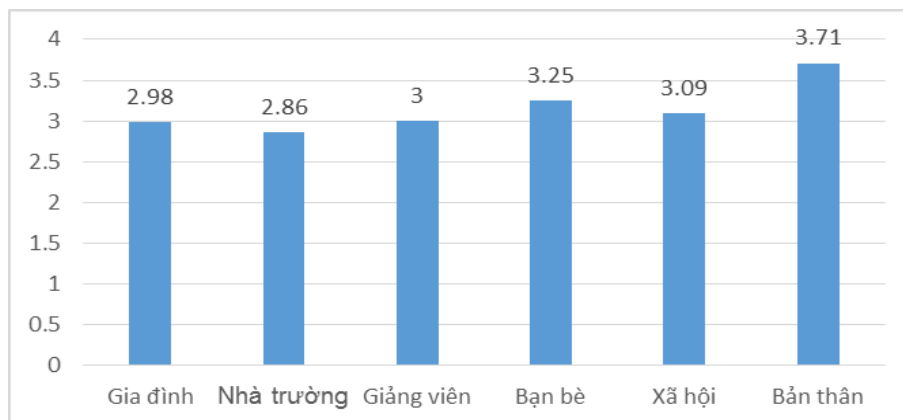
Thứ nhất, mặt nhận thức xét theo vùng miền có sự khác biệt giữa nhận thức học tập của các sinh viên sống ở thành thị và nông thôn. Cụ thể trị số khác biệt Mean Difference (MD) giữa hai nhóm là: $\text{MD} = -0,108$ ($\text{sig} = 0,01$). Vậy ý nghĩa khác biệt thể hiện trong nhận thức về các vấn đề

trong học tập của sinh viên ở thành thị thấp hơn so với sinh viên ở nông thôn. Không có sự khác biệt về nhận thức học tập giữa nhóm sinh viên ở thành thị và vùng ven.

Thứ hai, mặt nhận thức xét theo học lực. Có sự khác biệt về mặt nhận thức học tập giữa các nhóm sinh viên có học lực trung bình so với sinh viên có học lực giỏi với $\text{MD} = -0,21$ ($\text{sig} = 0,004$). Có sự khác biệt về mặt nhận thức giữa các nhóm sinh viên có học lực khá với nhóm SV có năng lực giỏi ($\text{MD} = -0,12$; $\text{sig} = 0,04$). Không có sự khác biệt về mặt nhận thức xét theo học lực giữa hai nhóm khá và trung bình.

3.5. Kết quả khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức về học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen

Các yếu tố ảnh hưởng được chia thành 6 nhóm bao gồm: gia đình, nhà trường, giảng viên, bạn bè và bản thân sinh viên. Kết quả tự đánh giá của sinh viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trên đến mặt nhận thức học tập của sinh viên thể hiện ở Biểu đồ 4.



Biểu đồ 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức về học tập của sinh viên

Nhìn chung, *mức độ của các yếu tố ảnh hưởng* đến nhận thức về học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen ở *mức cao* (ĐTB= 3,44). Nhóm yếu tố thuộc về *bản thân SV có ĐTB cao nhất* (ĐTB = 3,71; xếp hạng 1). Nhóm yếu tố *ít ảnh hưởng* được xếp thứ hạng thấp nhất là nhóm *nhà trường* (ĐTB = 2,86; xếp hạng 6). Các yếu tố xếp hạng từ 2 đến 5 lần lượt là các nhóm: bạn bè (ĐTB = 3,25; xếp hạng 2), xã hội (ĐTB = 3,09; xếp hạng 3), giảng viên (ĐTB = 3,0; xếp hạng 4) và gia đình (ĐTB = 2,98; xếp hạng 5). Trong 6 yếu tố ảnh hưởng nêu trên, yếu tố ảnh hưởng ở mức cao là nhóm yếu tố bản thân sinh viên. Các yếu tố còn lại ở mức trung bình.

4. Kết luận và khuyến nghị

4.1. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy mặt nhận thức trong ý thức học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen ở mức trung bình. Không có sự khác biệt về nhận thức học tập giữa sinh viên nam so với sinh viên nữ, giữa sinh viên thuộc các nhóm ngành học với nhau. Có sự khác biệt trong nhận thức về học tập của sinh viên xét theo nhóm học lực và nhóm vùng miền.

Kết quả khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức về học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen ở mức cao, cao nhất là các yếu tố thuộc về bản thân, điều đó minh chứng rằng muốn phát triển nhận thức học tập nói riêng và ý thức học tập nói chung mỗi bản thân sinh viên cần phải nâng cao tự ý thức của bản thân, nỗ lực và cố gắng trong học tập.

4.2. Khuyến nghị

Dựa trên kết quả nghiên cứu thực trạng nhận thức học tập của sinh viên Trường Đại học Hoa Sen và các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức học tập, nhóm nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị như sau:

Về phía Trường Đại học Hoa Sen, Nhà trường cần chú ý đến việc nâng cao mặt nhận thức của sinh viên về các vấn đề liên quan đến Nhà trường. Đặc biệt nên chú trọng đến việc tuyên truyền các nội dung về tầm nhìn, sứ mệnh của trường, nên chú ý đến nội dung và cách truyền tải nội dung một cách hiệu quả. Nhà trường có thể tác động đến mặt nhận thức học tập của sinh viên bằng các cách sau:

Một là, Nhà trường nâng cao ý thức cho sinh viên, giảng viên về tầm nhìn, sứ mệnh của Trường Đại học Hoa Sen thông qua kênh truyền thông. Tầm nhìn, sứ mệnh nên được bố trí ở những vị trí dễ tri giác như: tầng hầm, nơi dừng lại chờ thê xe, trên thê xe, thang máy, thang bộ, phòng học và banner trang web của trường. Nhà trường còn có thể lồng ghép nội dung tầm nhìn sứ mệnh vào tiêu chí tính điểm rèn luyện, nội dung tuyển dụng giảng viên. Ngoài ra, Nhà trường có thể tổ chức các cuộc thi viết, thiết kế, triển lãm, hùng biện về những giá trị mà Trường hướng đến.

Hai là, Nhà trường cần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, chuyên viên và cán bộ quản lý. Nhà trường cần tuyển chọn được đội ngũ giảng viên vững về kiến thức, chắc về phương pháp giảng dạy, đáp ứng đủ chuẩn nghề nghiệp của giảng viên đại học. Đặc biệt, Nhà trường phải chú trọng kỹ năng giao tiếp sư phạm của cán bộ, giảng viên với sinh viên. Ngoài ra, Nhà trường cần tạo điều kiện cho giảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Ba là, Nhà trường tăng cường các hoạt động sinh hoạt trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng và phát động phong trào thi đua. Tổ chức lịch học, công tác hỗ trợ sinh viên, thiết bị dạy học. Nhà trường tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, tạo điều kiện

đưa sinh viên vào thực tế trải nghiệm tại các doanh nghiệp. Đối với các khối ngành liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin, khối kỹ thuật, Nhà trường cần khuyến khích sinh viên tham gia sáng tạo sản phẩm ở dạng ý tưởng. Những khối ngành còn lại, nhà trường nên đánh giá lại chất lượng việc liên kết với doanh nghiệp một cách khoa học.

Về phía giảng viên, cần giúp sinh viên tự xác định được mục tiêu, động cơ học tập của bản thân. Hơn nữa, giảng viên cần giúp sinh viên bồi đắp kỹ năng tạo hứng thú trong học tập. Dạy học dựa trên việc lồng ghép trò chơi là một phương pháp gây nhiều hứng thú cho người học. Bằng việc

xây dựng bầu không khí lớp học thân thiện, hạnh phúc và tổ chức hoạt động lồng ghép phù hợp, giảng viên sẽ tạo được động cơ, nguồn hứng thú tích cực cho sinh viên. Từ đó, sinh viên có tâm thế thoải mái và hạnh phúc khi học tập tại trường.

Về phía sinh viên, bản thân mỗi sinh viên cần tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập, tích cực tìm hiểu tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động học tập, trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng học tập cần thiết, biết xác lập mục tiêu, lập kế hoạch học tập một cách khoa học và hiệu quả nhằm đạt được kết quả học tập tốt, từ đó góp phần nâng cao ý thức học tập nói chung và nhận thức học tập nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện đại hội Đảng thời kì đổi mới và hội nhập (Đại hội lần XII)*. Việt Nam: NXB Chính trị Quốc gia.
- Phạm Minh Hạc. (biên dịch và giới thiệu, 2003). *Một số công trình tâm lý học A. N. Leonchiev*. Việt Nam: NXB Giáo dục.
- Phan Thị Mai Hương. (2013). *Phương pháp nghiên cứu trong Tâm lý học*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.
- Bùi Ngọc Quang. (2013). *Tác động của ý thức, thái độ học tập và phương pháp tự học lên kết quả học tập của sinh viên*. Luận văn thạc sĩ. Chuyên ngành: Đo lường và đánh giá giáo dục. Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội.
- Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Nguyễn Văn Lũy, & Đinh Văn Vang (2004). *Giáo trình Tâm lý học đại cương*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.

Ngày nhận bài: 03/9/2020

Biên tập xong: 15/02/2021

Duyệt đăng: 20/02/2021